Câu nghi vấn

I. Kiến thức cơ bản

• Câu nghi vấn là câu:

*- Có những từ nghi vấn **(ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hả, chứ, (có) ... không, (đã) ... chưa)** hoặc có từ hay (nối với các vế có quan hệ lựa chọn).*

- Có chức năng chính là dùng để hỏi.

• Khi biết, câu nghi vấn kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

II. Hướng dẫn tìm hiểu câu hỏi phần bài học

a) Các câu nghi vấn của đoạn trích

- Sáng ngày người ta đấm u có đau lắm không?

- Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai? Hay là u thương chúng con đói quá?

(Ngô Tất Tố – Tắt đèn)

b) Đặc điểm hình thức

- Kết thúc câu có dấu chấm hỏi (?)

- Có những từ nghi vấn: Không, thế làm sao, quá.

c) Tác dụng

Dùng để hỏi điều muốn biết.

III. Hướng dẫn luyện tập

Câu 1. Xác định câu nghi vấn trong những đoạn trích sau. Những đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn?

a) Rồi hắn chỉ luôn vào mặt chị Dậu:

+ Chị khất tiền sưu đến chiều mai phải không? Đấy! Chị hãy nói với ông cai, để ông ấy ra đình kêu với quan cho! Chứ ông lí tôi thì không có quyền dám cho chị khất một giờ nào nữa!

(Ngô Tất Tố – Tắt đèn)

- Câu nghi vấn: Chị khất tiền sưu đến chiều mai phải không?

- Đặc điểm hình thức:

– Kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

- Dùng từ nghi vấn: *Phải không.*

- Chức năng: dùng để hỏi.

b) Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la.

(Theo Lâm Ngữ Đường - Tinh hoa xử thế)

- Câu nghi vấn:

- Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế?

- Đặc điểm hình thức:

– Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?)

- Dùng từ nghi vấn: Như thế

- Chức năng: Gợi dẫn cho ý câu sau.

c) Văn là gì? Văn là vẻ đẹp. Chương là gì? Chương là vẻ sáng. Nhời (lời) của người ta rực rỡ bóng bẩy, tựa như có vẻ đẹp vẻ sáng, cho nên gọi là văn chương.

(Theo Phan Kế Bính - Việt Hán văn khảo)

- Câu nghi vấn: Văn là gì? Chương là gì?

- Đặc điểm hình thức:

- Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?) ngày

- Dùng từ nghi vấn: Gì.

- Chức năng: Gây chú ý người đọc, gợi dẫn câu sau.

d) Tôi cất tiếng gọi Dế Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

- Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?

- Đùa trò gì? Em đương lên cơn hen đây! Hừ hừ...

- Đùa chơi một tí.

- Hừ ... hì ... cái gì thế?

- Con mụ Cốc kia kìa.

Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

- Chị Cốc béo xù đứng trước cổng nhà ta ấy hả?

- Ừ.

(Dế Mèn phiêu lưu kí – Tô Hoài)

+ Câu nghi vấn: - Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?

- Đùa trò gì? - Hừ... hừ ... cái gì thế?

- Chị Cốc béo xù đứng trước cổng nhà ta ấy hả?

+ Đặc điểm hình thức: - Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?)

- Dùng từ nghi vấn: Không, gì, thế hảo

+ Chức năng: Dùng để hỏi.

Câu 2. Xét các câu sau và trả lời câu hỏi?

a) Mình đọc hay tôi đọc?

(Nam Cao – Đôi mắt)

b)

Em được thì cho anh xin

Hay là em để làm tin trong nhà?

(Ca dao)

c) Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc?

(Nguyên Hồng - Những ngày thơ ấu)

+ Dấu hiệu để nhận biết các câu hỏi trên:

- Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?)

- Dùng từ ngữ nghi vấn: *Hay, hay là, hay tại.*

+ Trong các câu trên ta không thể thay thế từ *hay* bằng từ *hoặc* bởi từ hay có tác dụng nối giữa các vế biểu thị ý lựa chọn.

Câu 3. Có thể đặt dấu chấm hỏi ở cuối những câu sau được không? Vì sao?

a) Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

→ Câu có từ nghi vấn *không* nhưng không phải dùng với mục đích nghi vấn mà để khẳng định cho nên không đặt dấu chấm hỏi.

b) Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão.

(Nam Cao – Lão Hạc)

+ Câu có dùng từ nghi vấn tại sao những mục đích của câu là trần thuật cho nên không đặt dấu chấm hỏi.

c) Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa.

(Thép Mới – Cây tre Việt Nam)

Đây là câu trần thuật có mục đích khẳng định, không phải là câu hỏi cho nên không đặt dấu chấm hỏi.

d) Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.

(Vũ Tủ Nam – Biển đẹp)

Đây là câu khẳng định, không đặt dấu chấm hỏi.

Câu 4. Phân biệt hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:

a) Anh có khoẻ không?

+ Người hỏi chưa được biết sức khoẻ của anh dạo này khoẻ hay không khoẻ.

+ Câu trả lời: *Sức khoẻ tôi rất tốt.*

+ Đặt một số cặp câu:

- Cậu có ăn cơm không?

- Anh có đi chơi không?

- Con có học bài không?

- Mẹ có về nhà không?

b) Anh đã khoẻ chưa?

+ Người hỏi đã biết anh bị ốm nhưng chưa biết đã đỡ hay chưa.

+ Câu trả lời: *Tôi đã khá hơn rồi.*

+ Đặt một số cặp câu:

- Cậu đã ăn cơm chưa?

- Anh đã đi chơi chưa?

- Con đã học bài chưa?

- Mẹ đã về nhà chưa?

Câu 5. Hãy cho biết sự khác nhau về hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:

a) Bao giờ anh đi Hà Nội?

+ Về hình thức: Từ nghi vấn *bao giờ* nằm ở đầu câu.

+ Về nội dung: Người được hỏi đang chuẩn bị đi Hà Nội.

b) Anh đi Hà Nội bao giờ?

+ Về hình thức: Từ nghi vấn *bao giờ* nằm ở cuối câu.

+ Về nội dung: Người được hỏi đã đi Hà Nội về.

Câu 6. Cho biết hai câu nghi vấn sau đây đúng hay sai? Vì sao?

a) Chiếc xe này bao nhiêu ki-lô-gam mà nặng thế?

Chưa biết chiếc xe nặng bao nhiêu kí mà lại bảo nặng thế lỡ chỉ có vài lạng thì sao? – câu sai.

b) Chiếc xe giá bao nhiêu mà rẻ thế?

Chưa biết giá bao nhiêu mà lại bảo rẻ thế lỡ vài tỉ thì sao? – câu sai.

Xem bài tiếp theo tại: https://vndoc.com/hoc-tot-ngu-van-8